TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 26/12/2022
V/v Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hường

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Minh Trang

Bà Hoàng Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc L - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2022/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2022/QĐXX-HNGĐPT ngày 04/11/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Kiên Giang

- *Người kháng cáo*: Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ

(Chị N, anh Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn chị Thị N trình bày:* Chị Thị N và anh Nguyễn Thanh Đ cưới nhau năm 2000, đăng ký và được UBND thị trấn M1, huyện C, Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 13/3/2019.

Qua thời gian chung sống vợ chồng anh chị có với nhau 02 người con chung là Nguyễn Huy L, sinh ngày 30/8/2001 và Nguyễn Thị Khánh Đ, sinh ngày 24/6/2004. Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong quá trình chung sống những năm đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, tính tình không hợp nhau. Có lần đánh nhau và đến trụ sở khu phố M được Ban lãnh đạo khu phố M khuyên nhủ, động viên anh chị. Sau đó anh chị lại tiếp tục sống chung với nhau nhưng không được bao lâu thì lại cãi nhau, đánh nhau. Tuy bản thân chị rất muốn duy trì cuộc hôn nhân này để chăm lo cho các con nhưng cố gắng không thành, chị và anh Đ đã ly thân từ cuối tháng 12/2021 đến nay. Nhận thấy tình nghĩa vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục sống chung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh Đ;

Về con chung: Đối với Nguyễn Huy L, sinh ngày 30/8/2001, giới tính nam, nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thị Khánh Đ, sinh ngày 24/6/2004, giới tính nữ và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với tài sản nhà đất mà anh Đ trình bày là tài sản riêng của cha mẹ chị cho chị và chị gái của chị cùng đứng tên trên giấy chứng nhận QSD đất thì anh Đ không có đóng góp công sức.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ trình bày: Anh và chị Thị N cưới nhau năm 2000, đến năm 2019 thì anh chị đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND thị trấn M1, huyện C, Kiên Giang.

Qua thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Huy L, sinh ngày 30/8/2001 và Nguyễn Thị Khánh Đ, sinh ngày 24/6/2004. Về tài sản chung: Không có. Đối với 01 căn nhà trên QSD đất tọa lạc tại chợ M1 thuộc tổ 10, khu phố M, thị trấn M1, huyện C, Kiên Giang do cha mẹ vợ chia cho vợ và chị vợ cùng đứng tên trên giấy chứng nhận QSD đất, trong quá trình chung sống anh có đóng góp tiền sữa chữa căn nhà này nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, sau này nếu có yêu cầu chia tài sản thì anh sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác. Về nợ chung: không có nợ ai.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong suốt quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không hợp nhau và có đánh nhau. Hiện nay anh Đ ở nhà riêng và không về sống chung nhà với chị N từ khoảng cuối tháng 12/2021 đến nay. Nay chị N xin ly hôn thì anh Đ không đồng ý ly hôn với chị Thị N.

Về con chung: Đối với Nguyễn Huy L, sinh ngày 30/8/2001 nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Nguyễn Thị Khánh Đ, sinh ngày 24/6/2004 thì tùy vào nguyện vọng của con, anh Đ không đồng ý cấp dưỡng và cũng không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị N về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" với anh Nguyễn Thanh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thanh Đ

2. Về con chung: Đối với Nguyễn Huy L, sinh ngày 30/8/2001 nay đã trưởng thành, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Giao con chung là Nguyễn Thị Khánh Đ, sinh ngày 24/6/2004 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Đ) chị N tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết (miễn xét).

4. Về nợ chung: Chị N và anh Đ cam kết rằng không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết (miễn xét).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

- Ngày 13 tháng 6 năm 2022 bị đơn anh Nguyễn Thanh Đ có đơn kháng cáo xin đoàn tụ và xin bổ sung yêu cầu phản tố chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh Nguyễn Thanh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý ly hôn với chị N do còn thương vợ con. Chị N cho rằng anh có bạo lực đánh vợ nên chị ly hôn là không đúng, mà do chị N tụ tập bạn bè ăn nhậu, trong thời gian anh chị sống

ly thân chị N không tạo điều kiện để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Phần tài sản chung giữa anh chị là nhà đất chưa chia nên anh muốn chia khi chấm dứt hôn nhân.

Chị N không đồng ý đoàn tụ theo yêu cầu kháng cáo của anh Đ, vì hiện không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, do không phù hợp tính tình và mâu thuẫn từ kinh tế gia đình, đã N lần đánh nhau, khi đánh nhau có báo Khu phố giải quyết nhưng không lập biên bản. Đối với nhà và QSD đất là tài sản chung chưa chia nếu anh Đ có yêu cầu thì giải quyết thành vụ kiện khác, chị không thương lượng thỏa thuận với anh Đ trong vụ ly hôn này.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng thực hiện theo đúng quy định quyền nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị N không đồng ý đoàn tụ với anh Đ, yêu cầu ly hôn. Trong thời gian chung sống anh chị thường xuyên cự cãi và đánh nhau, đã được Khu phố hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với yêu cầu chia tài sản chung tại cấp sơ thẩm anh Đ không yêu cầu giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật TTDS không chấp nhận kháng cáo của anh Đ, giữ y bản án sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về con chung, nợ chung: Các bên không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần này của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh Đ xin được đoàn tụ với chị Thị N do anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị N. Lý do chị N cho rằng anh có bạo hành để xin ly hôn là không đúng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống anh chị thường xuyên có mâu thuẫn cãi nhau, đánh nhau N lần, hiện anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2021 đến nay. Giữa anh chị đã không còn sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, không còn tình cảm vợ chồng, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau để vợ chồng đoàn tụ.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã động viên các bên nhưng chị N vẫn cương quyết xin ly hôn, xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên khi thảo luận nghị án

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh Đ về quan hệ hôn nhân.

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Đ xin không ly hôn để bổ sung yêu cầu phản tố chia tài sản chung do chưa yêu cầu tại cấp sơ thẩm là không có căn cứ xem xét. Do tại cấp sơ thẩm anh Đ không yêu cầu chia tài sản, nếu anh Đ có yêu cầu chia tài sản chung với chị N thì có quyền kiện thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Án phí sơ thẩm giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm anh Đ phải chịu 300.000 đồng do kháng cáo không được chấp nhận, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo biên lai thu của cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 2, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27, Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh Đ.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 51/2022/HNGĐ-ST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị N về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" với anh Nguyễn Thanh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thị N được ly hôn anh Nguyễn Thanh Đ

2. Về con chung: anh chị có hai người con chung Nguyễn Huy L, sinh ngày 30/8/2001, giới tính nam và Nguyễn Thị Khánh Đ, sinh ngày 24/6/2004, giới tính nữ nay đã thành niên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị N, anh Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về nợ chung: Chị N và anh Đ cam kết rằng không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Chị Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng chị N nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001123 ngày 08/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, Kiên Giang.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Thanh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009454 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Hường

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.